TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2024/HS-PT
Ngày: 02 – 01 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường

Các Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr; Ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 285/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Văn Ngọc P về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 300/2023/HS-ST ngày 26-9-2023 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **VĂN NGỌC P**; Sinh ngày 04/6/1988, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở hiện nay: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Văn Ngọc T, sinh năm: 1955 và con bà Trịnh Thị T1, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17/5/2023, Văn Ngọc P điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave S, màu đen bạc, biển số 47M1-071.52 đến tiệm cắt tóc nam, ở địa chỉ: A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của chị Trần Thị Ô để cắt tóc. Sau khi cắt tóc xong, P đề nghị mua dâm với giá 200.000 đồng thì chị Ô đồng ý. Lúc này, P và chị Ô đi vào trong quán rồi thực hiện hành vi mua, bán dâm. Sau khi mua dâm xong, P trả số tiền 200.000 đồng cho chị Ô rồi dắt xe mô tô biển

số 47M1-071.52 để đi về thì nhớ ra quên chìa khoá trong quán nên P đi vào nhờ chị Ô tìm giúp. Trong lúc chị Ô đang tìm chìa khoá thì P thấy trên nệm trong quán có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu Gold, dung lượng 128GB, số Imei: 359508623599494, gắn ốp lưng màu hồng có chữ "lovely" nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Lúc này, P lén lút lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần và lấy chìa khoá đi về. Sau đó, P điều khiển chiếc xe biển số 47M1-071.52 đến tiệm Đ nằm trên Quốc lộ B thuộc thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, do anh Nguyễn Xuân H làm chủ, bán chiếc điện thoại trộm được cho anh H với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, P sử dụng số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max thì chị Ô đã trình báo sự việc cho Cơ quan Công an. Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu Gold, dung lượng 128GB, số IMEI: 359508623599494 phía ngoài có gắn ốp lưng màu hồng có chữ "lovely", trị giá 16.000.000 đồng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 300/2023/HS-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn Ngọc P 12 (Mười hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/10/2023, bị cáo nộp đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị áp dung thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn Ngọc P 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ

cơ sở kết luận: Ngày 17/5/2023, bị cáo Văn Ngọc P – là người chưa có tiền án, tiền sự gì – đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà Trần Thị Ô 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max trị giá 16.000.000 đồng. Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Văn Ngọc P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Văn Ngọc P, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của bà Trần Thị Ô 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, trị giá 16.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất ổn định trật tự xã hội. Bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện vào năm 2002, bị cáo bị tai nạn chấn thương sọ não nhưng đã được ra viện từ lâu. Từ đó đến nay, không có tài liệu nào thể hiện bị cáo bị hạn chế năng lực hành vi dân sự cần có người chăm sóc. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Văn Ngọc P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 300/2023/HS-ST ngày 26-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng, mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Văn Ngọc P 09 (Chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Văn Ngọc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường